

## NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

## VAI TRÒ CỦA CẤU TRÚC THÔNG TIN TRONG VĂN BẢN ĐOÀN TIỀN LỰC\*

**TÓM TẮT:** Trong lịch sử phát triển hàng trăm năm của lí thuyết cấu trúc thông tin, nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ theo hướng chức năng đã tập trung vào làm rõ các vấn đề như xác định khái niệm cho hệ thống thuật ngữ, nhận diện các thành phần của cấu trúc thông tin trong câu, mối quan hệ của cấu trúc thông tin với cấu trúc ngữ pháp và cấu trúc nghĩa trong câu... Bài viết này trình bày nghiên cứu tiếp nối của chúng tôi về vai trò của cấu trúc thông tin của câu trong văn bản. Theo đó, các vai trò của cấu trúc thông tin của câu trong văn bản được chỉ ra là góp phần thể hiện “thông tin nổi bật” của câu, văn bản; đảm bảo tính mạch lạc trong văn bản; thiết lập quan hệ (sự liên kết) giữa các câu trong văn bản.

**TỪ KHÓA:** vai trò; cấu trúc thông tin; cho sẵn; mới; mạch lạc; liên kết.

**NHẬN BÀI:** 21/2/2021.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 14/5/2021

### 1. Dẫn nhập

Cấu trúc thông tin (information structure) còn có các tên gọi khác là phân đoạn thực tại câu (actual division of the sentence), phối cảnh chức năng câu (functional sentence perspective), đóng gói thông tin (information packaging), được hiểu như một mức độ khác để miêu tả cấu trúc câu. Các nhà nghiên cứu Halliday (1998), Chafe (1970), Dik (1981), Lambrecht (1998)... mô tả bức tranh chung về cấu trúc thông tin bao gồm hai phần đối lập nhau: một phần có tính cung cấp thông tin nhiều hơn (gọi là thông tin MỚI (NEW)) và phần có tính cung cấp thông tin ít hơn (gọi là thông tin CŨ (OLD) hay CHO SẴN (GIVEN)). Halliday viết: “Trong hình thức lí tưởng, mỗi đơn vị thông tin (information unit) bao gồm một thành phần CHO SẴN được kèm theo bằng một thành phần MỚI” (Halliday, 1998/2004, tr.472). Halliday cũng lưu ý thêm rằng có hai điều kiện xuất phát từ nguyên tắc này. Thứ nhất là ngôn bản phải bắt đầu từ một nơi nào đó, vì vậy có thể có những đơn vị khởi xướng ngôn bản chỉ có một thành phần thông tin MỚI. Thứ hai là về mặt bản chất thông tin CHO SẴN có khả năng “quy chiếu” (phoric) - ám chỉ một cái gì đó đã hiện diện trong ngôn cảnh hữu ngôn và ngôn cảnh phi ngôn. Một phương pháp để có được sự quy chiếu là thông qua tình lược, một hình thức ngữ pháp trong đó các đặc điểm nào đó không được hiện thức hoá trong cấu trúc. Do đó, “về cấu trúc chúng ta sẽ nói rằng: một đơn vị thông tin bao gồm một thành phần thông tin MỚI bắt buộc và một thành phần thông tin CHO SẴN tùy thuộc” (Halliday, 1998/2004, tr.473). Có thể sơ đồ hoá một cách khái quát nhất về cấu trúc thông tin của câu như sau:



*Hình 1. Sơ đồ khái quát về cấu trúc thông tin của câu*

\* TS; Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Email: lucdt@huc.edu.vn

Vấn đề vai trò của cấu trúc thông tin được quan tâm nghiên cứu từ nửa cuối thế kỉ XIX, nghĩa là từ khi xuất hiện những tiền đề ban đầu của lí thuyết cấu trúc thông tin. Khi ấy, Gabenlenz (1883) đã chỉ ra rằng: “Trong câu, mỗi thành phần tiếp theo đều hạn định gần nhất cho thành phần đi trước (...). Và nếu người nói có trong ý thức của mình toàn bộ nội dung điều muốn nói mà anh ta có thể triển khai bằng những cách khác nhau, thì trái lại, người nghe liên kết từng bộ phận anh ta nghe được với toàn bộ những cái gì trước đó thành một thể thống nhất mới, mỗi bộ phận bổ sung thêm một nét mới vào hình ảnh mà anh ta nhận được, khiến cho cái hình ảnh này được xác định hơn” [Dẫn theo Diệp Quang Ban, 1989, tr.28]. Sau này, cũng khá giống quan điểm của Gabenlenz, Hazael-Massieux (1977) nêu ra vai trò liên kết của cấu trúc thông tin qua cách xác định *phần dựa* (support) và *phần thêm* (appot). Việc xác định hai bộ phận này không chỉ đóng khung trong từng câu của văn bản mà bao quát tất cả các phần từ từ nhỏ đến lớn, đến toàn văn bản. Theo đó, tất cả những gì đứng trước, xét theo trật tự tuyến tính, trong văn bản (kể cả bên trong và bên ngoài câu) đều là *phần dựa* cho cái tiếp tục xuất hiện sau nó với tư cách là *phần thêm*. Mọi phần đã từng một lần được gọi là *phần thêm* đều trở thành *phần dựa* cho phần thêm tiếp theo.

Từ cơ sở là những nghiên cứu đi trước về cấu trúc thông tin của câu nói chung và vấn đề vai trò của cấu trúc thông tin nói riêng, chúng tôi đã tiếp tục nghiên cứu, làm rõ hơn vai trò của cấu trúc thông tin của câu trong văn bản.

## 2. Cấu trúc thông tin của câu và vấn đề thể hiện “thông tin nổi bật” của câu, văn bản

Khi tiếp cận văn bản, người đọc sẽ chú ý xem đâu là thông tin cần quan tâm. Và tất nhiên, theo chủ ý của mình, người viết muốn người đọc quan tâm đến thông tin nào, thông tin đó cần phải được thể hiện nổi bật. Tuy nhiên, “thông tin nổi bật” trong văn bản cần được hiểu theo hai cách gần như đối lập nhau. Ở bậc câu, thông tin là nổi bật khi nó MỚI và mang nhiều tính thông tin nhất. Ở bậc văn bản, thông tin là nổi bật khi nó đã được đề cập nhiều lần, nghĩa là nó cho phép quan hệ hồi chi và sẽ được thể hiện ở dạng không nổi bật ở mặt câu. Xét ví dụ (1):

(a) *Chao ôi!* (b) *Di Hào khóc.* (c) *Di khóc nức nờ, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ.* (d) *Di thổ ra nước mắt.*  
[Di Hào, Nam Cao]

Thông tin nổi bật ở bậc câu (thông tin MỚI) trong ví dụ trên là: “khóc” ở câu (1b), “nức nờ”, “nấc lên”, “như người ta thổ” ở câu (1c), “ra nước mắt” ở câu (1d). Nhưng thông tin nổi bật ở bậc trên câu lại là phần thông tin thông tin CHO SẴN: “Di Hào” ở câu (1b), “Di khóc”, “khóc”, “khóc” ở câu (1c), “Di thổ” ở câu (1d) vì những thông tin này được nhắc đi nhắc lại ở các câu.

Từ đây, có thể thấy vai trò của cấu trúc thông tin trong văn bản được thể hiện trước hết ở vai trò của các thành phần thông tin trong việc thể hiện thông tin nổi bật của câu, văn bản. Ở bậc câu, phần thông tin MỚI phát huy vai trò là thông tin nổi bật. Điều này rất có ý nghĩa. Với người đọc, một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá giá trị của văn bản là nó có nhiều thông tin MỚI hay không. Khi ấy, mỗi câu của văn bản mang đến một điều mới, tạo cảm giác đọc văn bản như dần bước vào một thế giới của những điều mới lạ. Chính khi ấy, giá trị của văn bản được khẳng định. Về phía người tạo lập văn bản, phải có ý thức tạo những thông tin MỚI, thông tin nổi bật cho từng câu để văn bản thực sự trở nên bổ ích đối với người đọc. Để “bắt mắt” người đọc, người tạo lập văn bản có thể sử dụng những phương tiện đánh dấu thông tin MỚI trong câu là các hư từ tình thái như *chỉ*, *vẫn*, *không thể không*, *vì*, *cũng*... hay phép đảo trật tự, đẩy thông tin MỚI lên phía đầu của câu. Ví dụ (2):

(a) *Chính người lao động đã phát hiện ra vẻ đẹp của gỗ lũa.* [Nguồn: Báo Sài Gòn giải phóng]  
(b) *Hiện ba đơn vị là Ivac, Vabiotech, Nanogen đã hoàn thiện quy trình sản xuất quy mô phòng thí nghiệm, đang đánh giá tính an toàn, tính miễn dịch của vaccine trên động vật.*

[Nguồn: <https://vnexpress.net>]

(c) *Vạm vỡ, hào hiệp, hoang dã, ấy là Sênh.* [Báo Lao động]

Không thể phủ định được vai trò đánh dấu và làm cho phần thông tin MỚI thực sự trở lên nổi bật của người viết qua việc sử dụng hư từ tình thái ở các ví dụ (2a), (2b) và cách đóng gói thông tin theo

kiểu đẩy ngữ đoạn biểu thị thành phần thông tin MỚI lên đầu câu ở ví dụ (2c). Tuy nhiên cũng phải lưu ý, việc sử dụng các hư từ tình thái cần cân nhắc để đạt hiệu quả, tránh lạm dụng.

Ở bậc trên câu, như đã nêu ở trên, vai trò của cấu trúc thông tin trong việc thể hiện thông tin nổi bật lại được thành phần thông tin CHO SẴN đảm trách. Việc một thông tin được nhắc đi nhắc lại trong các câu của văn bản có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì và nêu bật chủ đề của cả đoạn văn. Ví dụ (3):

(a) *Có đọc văn thơ, mới biết giảng là một cái gì đẹp và quý lắm.* (b) *Giảng là cái liềm vàng giữa đồng sao.* (c) *Giảng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời.* (d) *Giảng toả mộng xuống trần gian.* (e) *Giảng tuôn suối mát để những hồn khát khao ngập lặn.* [*Giảng sáng*, Nam Cao]

Đọc những câu văn trên, chúng ta có thể nhận ngay ra thông tin nổi bật, bao trùm cả đoạn văn bản là “giảng”. “giảng” được lặp lại nhiều lần nên trong cấu trúc thông tin của các câu trong đoạn văn bản, nó là thành phần thông tin CHO SẴN (là “cái đã được đưa ra” - givenness). Nhưng, cũng chính do nó xuất hiện nhiều lần trong các câu khác nhau của văn bản nên nó ‘nổi bật’ và gọi lên chủ đề của đoạn văn, văn bản. Khi thông tin CHO SẴN gọi lên chủ đề của đoạn văn, văn bản cũng là khi nó thể hiện rõ nét nhất ý nghĩa: góp phần đảm bảo mạch lạc trong đoạn văn, văn bản. Điều này sẽ tiếp tục được trình bày trong mục tiếp sau đây.

### 3. Cấu trúc thông tin của câu và vấn đề đảm bảo tính mạch lạc trong văn bản

Một văn bản nhất thiết phải có mạch lạc. “Mạch lạc là sự nối kết có tính chất hợp lí về mặt chức năng, được trình bày trong quá trình triển khai một văn bản (như một truyện kể, một cuộc thoại, một bài nói hay bài viết...), nhằm tạo ra những sự kiện nối kết với nhau hơn là sự liên kết câu với câu” [Diệp Quang Ban, 2007, tr.94]. Cũng theo nhà nghiên cứu Diệp Quang Ban, mạch lạc biểu hiện trong quan hệ giữa các từ ngữ trong một câu, trong quan hệ giữa các đề tài, chủ đề của các câu, trong quan hệ giữa các phần nêu đặc trưng ở những câu có quan hệ nghĩa với nhau, trong trật tự hợp lí giữa các câu (hay giữa các mệnh đề), trong quan hệ ngoại chiếu và tác dụng của nó đối với việc hiểu văn bản, trong quan hệ lập luận. Trong những biểu hiện này của mạch lạc, chúng tôi cho rằng, cấu trúc thông tin của câu góp phần vào biểu hiện mạch lạc trong quan hệ giữa đề tài, chủ đề của các câu trong đoạn văn, văn bản, cụ thể là duy trì đề tài và triển khai đề tài.

Duy trì đề tài là trường hợp một vật, việc, hiện tượng nào đó được nhắc lại trong những câu khác nhau với tư cách đề tài của các câu đó. Các từ ngữ diễn đạt đề tài này trong các câu khác nhau có thể chỉ là một và được lặp lại, mà cũng có thể là những biểu thức ngôn ngữ khác nhau nhưng cùng chỉ về vật, hiện tượng đó. Nói cách khác, phần có chức năng duy trì đề tài của các câu trong văn bản chính là phần thông tin CHO SẴN. Việc lặp lại một phần thông tin đã được nêu ra ở tiền văn bằng các biểu thức chiếu vật sẽ giúp duy trì đề tài giữa các câu. Ví dụ (3) ở trên đã minh chứng rõ cho điều này.

Còn triển khai đề tài là trường hợp từ một đề tài nào đó trong câu, liên tưởng đến các khía cạnh khác của chính đề tài đó hoặc liên tưởng đến một đề tài khác thích hợp trong câu khác theo một quan hệ nhất định, nhằm mục đích làm cho sự việc được nói đến phát triển thêm lên, rõ hơn ra. Bản chất của mối quan hệ này là câu trước đưa ra một “nội dung mở” và các câu sau đưa ra thông tin mới để điền vào phần “nội dung mở” đó. Nói cách khác, phần thông tin MỚI trong cấu trúc thông tin của câu thường sẽ là phần thể hiện rõ nhất sự triển khai đề tài. Xét ví dụ (4):

(a) *Vốn dân tộc ta nhiều mặt.* (b) *Tiếng nói dân gian, tiếng nói văn học.* (c) *Tranh gỗ.* (d) *Tượng gỗ, đá, đồng.* (e) *Tuồng, chèo, múa, nhạc.* (g) *Kiến thiết đình đài, nấu nướng mặn ngọt, vân vân.*

[*Nhân đọc tiểu lâm*, Nguyễn Tuân]

Trong ví dụ trên, câu (4a) có cấu trúc thông tin gồm thành phần thông tin CHO SẴN là “Vốn dân tộc ta” và thành phần thông tin MỚI là “nhiều mặt”. Các câu (4b), (4c), (4d), (4e), (4g) triển khai làm rõ thêm thông tin MỚI “nhiều mặt” của câu (4a) và chúng có chức năng như những luận cứ diễn giải, chứng minh cho tính *nhiều mặt* của *vốn dân tộc ta*. Chính ý nghĩa triển khai đề tài, hay cung cấp thông tin MỚI, “lấp đầy” nội dung đã được gọi mở ở câu phía trước của những câu phía sau đã tạo ra mạch lạc trong đoạn văn, văn bản.

### 4. Cấu trúc thông tin của câu và vấn đề về quan hệ (sự liên kết) giữa các câu trong văn bản

Xem xét cấu trúc thông tin của câu trong văn bản, dễ thấy có những mối liên hệ giữa các phần thông tin của câu này với các phần thông tin của câu kia tạo thành các “mắt xích” (chaining) móc nối các câu lại với nhau. Khi các câu móc nối lại với nhau cũng là khi các quan hệ giữa chúng được thiết lập. Các quan hệ được thiết lập giữa các câu có thể là quan hệ chính phụ (QHCP) hoặc quan hệ đẳng lập (QHDL) (QHCP hay QHDL ở đây được hiểu là mối quan hệ phụ thuộc hay không phụ thuộc, phát triển hay không phát triển... giữa các thành phần thông tin trong cấu trúc thông tin của các câu với nhau). Có thể trình bày cụ thể như sau:

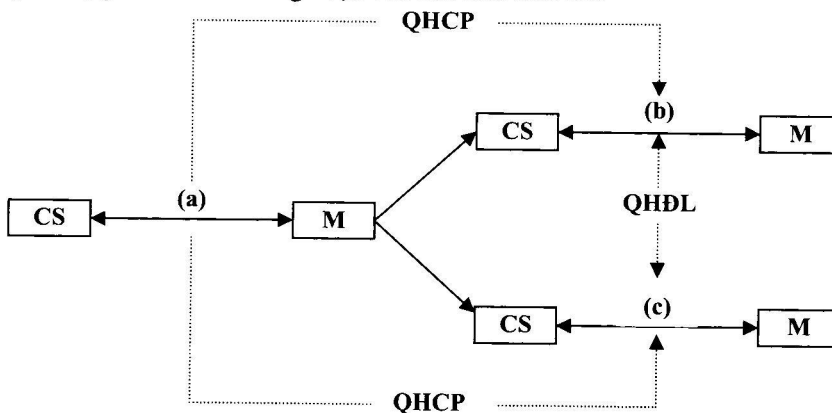
### Mắt xích CHO SẴN - MỚI

Phần thông tin MỚI là phần không bắt buộc có mối liên hệ với các câu đi trước nhưng trong thực tế quá trình tạo lập văn bản, các mối quan hệ này vẫn được thiết lập - mối quan hệ giữa phần thông tin CHO SẴN của câu sau và phần thông tin MỚI của câu trước đó, gọi là mắt xích CHO SẴN - MỚI. Xét các ví dụ:

Ví dụ (5): (a) Không chỉ có những đặc điểm riêng biệt về đường nét và bố cục, nét dân gian của tranh Đông Hồ còn nằm ở màu sắc và chất liệu giấy in. (b) Giấy in tranh Đông Hồ được gọi là giấy điệp: người ta nghiền nát vỏ con điệp, một loại sò vỏ mỏng ở biển, trộn với hồ (hồ được nấu từ bột gạo tẻ, hoặc gạo nếp, có khi nấu bằng bột sắn - hồ dùng để quét nền tranh thường được nấu loãng từ bột gạo tẻ hoặc bột sắn, hồ nấu từ bột nếp thường dùng để dán) rồi dùng chổi lá thông quét lên mặt giấy dó. (c) Màu sắc sử dụng trong tranh là màu tự nhiên từ cây cỏ như đen (than xoan hay than lá tre), xanh (gỉ đồng, lá chàm), vàng (hoa hòe), đỏ (sỏi son, gỗ vang)...

[<http://tranhdangiangdongho.vn>]

Trong ví dụ (5), phần thông tin CHO SẴN của câu (5b) phát triển từ một phần thông tin MỚI của câu (5a) nên quan hệ giữa câu (5a) và câu (5b) là QHCP: câu (5a) là chính, câu (5b) là phụ. Phần thông tin CHO SẴN ở câu (5c) cũng phát triển từ phần thông tin MỚI của câu (5a) nên quan hệ giữa hai câu này cũng là QHCP: câu (5a) là chính, câu (5c) là phụ. Các thành phần thông tin CHO SẴN và MỚI trong cấu trúc thông tin của câu (5b) và câu (5c) không có liên hệ trực tiếp với nhau nhưng câu (5b) và câu (5c) đều có quan hệ giống nhau với câu (5a) nên có thể xác định mắt xích liên kết giữa câu (5b) và câu (5c) là QHDL. Từ đây, có thể khái quát lại rằng nếu phần thông tin CHO SẴN của câu sau không lặp lại hoàn toàn phần thông tin MỚI của câu trước nhưng có bắt nguồn từ một phần thông tin MỚI của câu trước thì mối quan hệ giữa hai câu đó là chính phụ. Nếu các thành phần thông tin CHO SẴN, MỚI của câu trước và câu sau không có quan hệ trực tiếp với nhau nhưng cả hai cùng có mối quan hệ giống nhau (quan hệ chính phụ) với câu trước đó thì chúng có QHDL. Có thể sơ đồ hóa mối quan hệ giữa các câu trong đoạn văn bản trên như sau:



Hình 2. Sơ đồ các mắt xích liên kết trong đoạn văn (5)

### **Mắt xích CHO SẴN - CHO SẴN**

Phần thông tin CHO SẴN là phần có mối liên hệ (hồi chiếu) với các câu trước đó (trừ câu mở đầu văn bản). Mối quan hệ giữa các phần thông tin CHO SẴN của cấu trúc thông tin của các câu trong văn bản tạo nên các mắt xích CHO SẴN - CHO SẴN. Trong các mắt xích CHO SẴN - CHO SẴN, mối quan hệ giữa các câu được hình thành trên cơ sở mối quan hệ giữa các phần thông tin CHO SẴN của các cấu trúc thông tin của các câu trong văn bản với nhau. Xét các ví dụ:

Ví dụ (6): (a) *Thấy thị hỏi, bà già kia bật cười*. (b) *Bà tưởng cháu bà nói đùa*.

[Chí Phèo, Nam Cao]

Ví dụ (7): (a) *Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam sẵn sàng đón nhận tất cả các tư liệu liên quan đến thời bao cấp ở thành phố, nông thôn, miền xuôi, miền ngược, ở các dân tộc khác nhau...* (b) *Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam bảo đảm sẽ lưu giữ, bảo quản các tư liệu, hình ảnh, hiện vật cũng như câu chuyện đằng sau ảnh và hiện vật của các cá nhân, gia đình một cách trân trọng và chỉ sử dụng vào mục đích khoa học.* [Bảo Giáo dục và Thời đại]

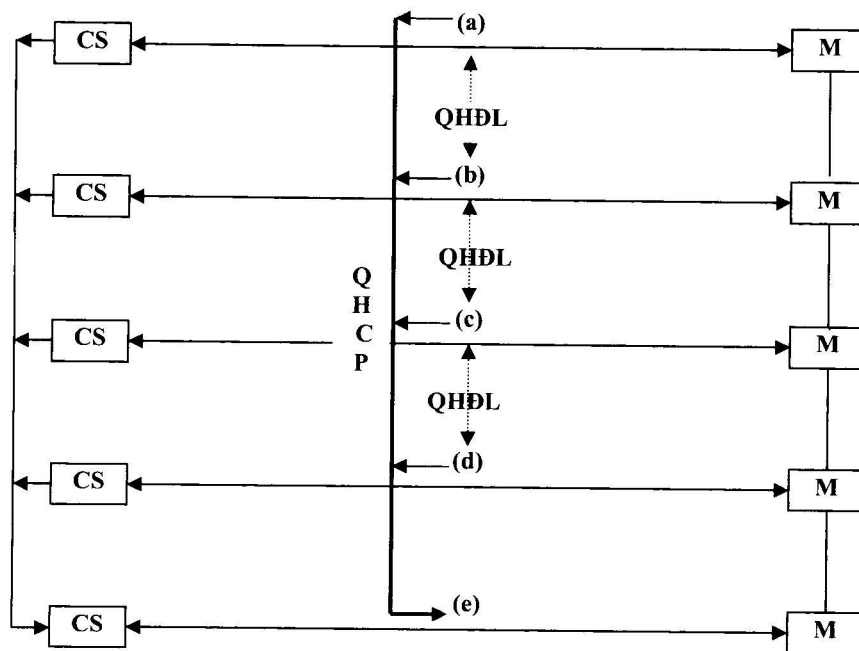
Ví dụ (8): (a) *Chính quyền nhân dân ta vững chắc*. (b) *Quân đội nhân dân ta hùng mạnh*. (c) *Mặt trận nhân dân rộng rãi*. (d) *Công nhân, nông dân và trí thức được rèn luyện thử thách và tiến bộ không ngừng*. (e) *Nói tóm lại, lực lượng của chúng ta to lớn và ngày càng to lớn*.

[Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (năm 1960)]

Trong ví dụ (6), phần thông tin CHO SẴN của câu (6b) là sự nhắc lại nội dung phần thông tin CHO SẴN của câu (6a): “bà già kia” - “bà”; phần thông tin MỚI của câu (6b) phát triển từ phần thông tin MỚI của câu (6a), thực chất như một sự giải thích cho lí do bật cười của bà cô Thị Nở khi nghe thị hỏi ý kiến về quan hệ của thị với Chí Phèo. Điều này làm hình thành nên mối QHCP giữa câu (6a) và câu (6b). Câu (6a) là chính, câu (6b) là phụ. Vậy nên, nếu phần thông tin CHO SẴN của câu sau nhắc lại phần thông tin CHO SẴN của câu trước và phần thông tin MỚI của câu sau phát triển từ phần thông tin MỚI của câu trước thì quan hệ giữa hai câu đó là chính phụ.

Trong ví dụ (7), mối quan hệ giữa hai câu trong ví dụ trên được thiết lập từ chính dấu hiệu: Phần thông tin CHO SẴN của câu (7b) trùng lặp với phần thông tin CHO SẴN của câu (7a). Và vì phần thông tin MỚI của hai câu độc lập với nhau, không có hiện tượng móc nối như phát triển, bổ sung hay hạn định nhau nên quan hệ giữa câu (7a) và (7b) được xác định là đẳng lập. Vậy nên, nếu phần thông tin CHO SẴN của câu sau nhắc lại phần thông tin CHO SẴN của câu trước và phần thông tin MỚI của câu sau không phải phát triển từ phần thông tin MỚI của câu trước thì quan hệ giữa các câu là đẳng lập.

Trong ví dụ (8), chúng ta dễ nhận thấy tồn tại một sự độc lập nhất định về cả thành phần thông tin CHO SẴN và thành phần thông tin MỚI của các câu (8a), (8b), (8c), (8d). Nghĩa là không có hiện tượng lặp lại, cũng không có hiện tượng bắt nguồn của các thành phần thông tin CHO SẴN ở câu sau đối với thành phần thông tin CHO SẴN ở câu trước; thành phần thông tin MỚI ở các câu sau cũng không có hiện tượng phát triển, bổ sung hay hạn định cho thành phần thông tin MỚI của câu trước. Như vậy, những câu này có QHĐL với nhau. Xét mối quan hệ giữa các câu (8a), (8b), (8c), (8d) với câu (8e), chúng ta thấy có một mối liên hệ giữa thành phần thông tin CHO SẴN của câu (8e) và thành phần thông tin CHO SẴN của các câu trước đó. Cụ thể, đó là quan hệ của các yếu tố trong một khung (frame): thành phần thông tin CHO SẴN của câu (8e) chính là tên của khung (“lực lượng của chúng ta”) và thành phần thông tin CHO SẴN của các câu trước đó là các bộ phận/ yếu tố của khung: “chính quyền nhân dân ta” - “quân đội nhân dân ta” - “mặt trận nhân dân” - “công nhân, nông dân và trí thức”. Cũng chính từ đây chúng ta xác định được quan hệ giữa câu (8e) với các câu (8a), (8b), (8c), (8d) là QHCP (câu (8e) là chính còn các câu (8a), (8b), (8c), (8d) là phụ). Có thể sơ đồ hóa mối quan hệ giữa các câu trong đoạn văn bản này như sau:



Hình 3. Sơ đồ các mắt xích liên kết trong đoạn văn (8)

Những trình bày ở trên về các mắt xích quan hệ giữa các câu xác định được qua các thành phần thông tin CHO SẴN và MỚI trong cấu trúc thông tin của câu có thể khái quát chung lại thành một bảng như sau:

	Thành phần thông tin: CHO SẴN	Thành phần thông tin : MỚI	QUAN HỆ
1	Thành phần thông tin CHO SẴN lặp lại	Thành phần thông tin MỚI của câu sau phát triển từ thành phần thông tin MỚI của câu trước.	Chính phụ
2	Thành phần thông tin CHO SẴN lặp lại	Thành phần thông tin MỚI của câu sau không phát triển từ thành phần thông tin MỚI của câu trước.	Đẳng lập
3	Thành phần thông tin CHO SẴN của câu sau bắt nguồn từ một phần của thành phần thông tin CHO SẴN của câu trước	Thành phần thông tin MỚI của câu sau bổ sung/ hạn định thành phần thông tin cho MỚI của câu trước	Chính phụ
4	Thành phần thông tin CHO SẴN của hai câu liền nhau không lặp lại, không phát triển từ nhau nhưng cùng có mối quan hệ giống nhau với thành phần thông tin CHO SẴN của câu khác (đứng đầu đoạn hoặc cuối đoạn)	Thành phần thông tin MỚI của hai câu liền nhau cùng có mối quan hệ giống nhau với thành phần thông tin MỚI của câu khác (đứng đầu đoạn hoặc cuối đoạn)	(Hai câu liền nhau này có quan hệ) Đẳng lập

Phần trình bày trên đây là những biểu hiện cơ bản nhất vai trò của cấu trúc thông tin của câu trong văn bản.

### 5. Kết luận

Theo Chafe, “việc xem xét vấn đề thông tin CHO SẴN, thông tin MỚI có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với cách hiểu về cơ chế hoạt động của ngôn ngữ. Một sự hiểu biết đầy đủ về vấn đề này giúp giải thích được hàng loạt các sự kiện căn bản mà ngày nay vẫn còn chưa sáng tỏ” [Chafe, 1970:271]. Những kết quả nghiên cứu được trình bày trong bài báo này đã làm rõ hơn vai trò của cấu trúc thông tin của câu trong văn bản (vấn đề vốn chưa được quan tâm nghiên cứu thỏa đáng). Và việc hiểu rõ về vai trò của cấu trúc thông tin của câu trong văn bản sẽ góp phần giúp người tạo lập văn bản tối ưu hoá sự truyền tải thông tin trong giao tiếp bằng ngôn ngữ và giúp người tiếp nhận có thể lĩnh hội được đầy đủ nhất những thông tin mà người tạo lập văn bản muốn truyền tới.

Ngoài ra, việc chỉ ra vai trò của các thành phần trong cấu trúc thông tin của câu đối với việc tạo ra mạch lạc và các móc xích liên kết của các câu trong văn bản còn gợi mở những nghiên cứu tiếp theo về đoạn văn và văn bản, cụ thể là việc vận dụng vào nghiên cứu, nhận diện mô hình và tổ chức đoạn văn bản.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### Tiếng Việt

1. Diệp Quang Ban (1989), "Khả năng xác lập mối liên hệ giữa phân đoạn ngữ pháp và phân đoạn thực tại câu tiếng Việt", Tạp chí *Ngôn ngữ* (4/1989).
2. Diệp Quang Ban (2007), *Văn bản*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Brown, G., Yule, G (2002), *Phân tích diễn ngôn* (Trần Thuần dịch), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1983/2002.
4. Chafe, W. (1998), *Ý nghĩa và cấu trúc của ngôn ngữ* (Nguyễn Văn Lai dịch), Nxb Giáo dục, 1970/1998.
5. Nguyễn Hồng Côn (2001), "Bàn thêm về cấu trúc thông báo của câu tiếng Việt (trên ngữ liệu ngôn ngữ đối thoại)", Tạp chí *Ngôn ngữ* (5/2001).
6. Halliday, M. A. K. (2004), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng* (Hoàng Văn Vân dịch), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Cao Xuân Hạo (2004), *Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Lý Toàn Thắng (1981), "Giới thiệu lý thuyết phân đoạn thực tại của câu", Tạp chí *Ngôn ngữ* (1/1981).
9. Bùi Minh Toán (2012), *Câu trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

#### Tiếng Anh

10. Dik, C. Simon (1981), *Functional Grammar (Third edition)*, Foris, Dordrecht.
11. Dik, C. Simon (1997), *The Theory of Functional Grammar*, New York Press.
12. Lambrecht, K.(1998), *Information Structure and Sentence Form*, Cambridge University Press.

### Roles of information structure in the text

**Abstract:** For the 100-year development of structure information theory, linguistics research into functional language has focused on clarifying such issues as definitions of terms, identification of the elements of information structure in the sentences, relationship between information structure, syntax structure, and meaning structure, etc. This article presents our research into roles of the information structure of sentences in the text. Accordingly, roles of information structure in the text are contributing to present “focus information” of the sentence, to ensure clarity and coherence in the text, and to establish relationships (links) between sentences in the text.

**Key words:** role; information structure; given; new; coherence; cohesion.